

DI TÍCH LỊCH SỬ VÀ VAI TRÒ CỦA VIỆC SỬ DỤNG HỆ THỐNG DI TÍCH LỊCH SỬ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

*Dương Thị Tuyết **

TÓM TẮT

Sử dụng trực quan sinh động là con đường quan trọng để nâng cao chất lượng dạy học lịch sử ở các Trường Trung học Phổ thông hiện nay. Hệ thống di tích lịch sử với tư cách là một bộ phận của đồ dùng trực quan do đó cũng có ý nghĩa to lớn đối với quá trình dạy học lịch sử. Thành phố Đà Nẵng có hệ thống di tích lịch sử phong phú, phản ánh nhiều mặt tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc vì thế có vị trí, ý nghĩa trực tiếp trong dạy học lịch sử Việt Nam. Bài viết, phân tích vị trí, ý nghĩa của hệ thống di tích lịch sử trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đối với quá trình dạy học lịch sử Việt Nam ở trường trung học phổ thông

Từ khóa: di tích, hệ thống di tích, lịch sử, Đà Nẵng.

1. Quan niệm và phân loại di tích lịch sử

Lịch sử là hiện thực của quá khứ. Do đó, việc nhận biết sử quá khứ chỉ có thể được thực hiện thông qua những dấu ấn của thời đại lịch sử còn được lưu lại ở hiện tại đó là hệ thống di tích. Theo đó, các nhà nghiên cứu muốn khám phá, khôi phục quá khứ đúng như chúng đã tồn tại phải hướng đến nghiên cứu giá trị sử liệu của hệ thống di tích, coi đó là chìa khóa xác thực nhất để giải mã quá khứ. Vì vậy, di tích lịch sử trở thành một trong những đối tượng sử liệu quan trọng được nhiều nhà nghiên cứu lịch sử quan tâm. Mặc dù có tầm quan trọng như vậy, nhưng khi nghiên cứu di tích và di tích lịch sử có nhiều định nghĩa khác nhau và chưa thực sự thống nhất. Ở mỗi phương diện, mục đích, phương pháp tiếp cận sẽ có định nghĩa riêng về di tích và di tích lịch sử.

Tác giả *Trần Quốc Vượng, Mai Đình Yên* trong công trình *Các di tích và thắng cảnh môi sinh* đăng trên Tạp chí Xưa và Nay đã định nghĩa: “*Di tích là để chỉ những vết tích còn sót lại của một thời đại đã qua*” [7, tr.11]. Ở một cách tiếp cận khác, tác giả *Phan Ngọc Liên* với cái nhìn của một nhà nghiên cứu sử phạm, trên cơ sở hướng đến tính sử phạm trong nghiên cứu di tích cho nên coi: “*Di tích lịch sử là những dấu vết còn lưu lại đến ngày nay phản ánh những hoạt động, đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa, phong tục tập quán của con người qua các thời đại hay phản ánh cả một thời kỳ lịch sử dài*” [4, tr.126].

Bên cạnh đó, dưới góc độ bảo tàng, bảo tồn để mang tính tưởng niệm, giáo dục truyền thống đối với thế hệ trẻ, di tích lịch sử được coi “*là nơi lưu niệm, tưởng nhớ các nhân vật lịch sử, thường là các anh hùng dân tộc, trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược, chống thực dân, các danh nhân văn hóa, ... Đó là những đền thờ, tượng đài, bia mộ*” [4, tr.13]. Song nếu đánh giá ở giá trị của di tích lịch sử, một số nhà nghiên cứu giáo dục và nhà sử phạm cho rằng: “*Di tích lịch sử - văn hóa là dấu ấn của một thời đại nào, với trình độ phát triển kinh tế xã hội như thế nào đều được phản ánh trong di tích.*

Vì vậy, có thể nói di tích là những tấm gương của lịch sử” [3, tr.171].

Mặc dù có những định nghĩa chưa thực sự thống nhất về hệ thống di tích, nhưng dưới góc độ lý luận và phương pháp dạy học lịch sử phổ thông hệ thống di tích lịch sử được coi “là những dấu vết còn lưu lại đến ngày nay phản ánh những hoạt động, đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa, phong tục tập quán của con người qua các thời đại hay phản ánh cả một thời kỳ lịch sử dài”[2, tr.16].

Trên cơ sở các định nghĩa về di tích lịch sử, để xác định một di tích là di tích lịch sử cần căn cứ trên các tiêu chí: “*Nó phải có từ trước và được lưu giữ đến ngày nay, bao giờ cũng gắn liền, phản ánh, ghi nhận, chứng minh một sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc biệt là những sự kiện lịch sử quan trọng*”[2, tr.16]. Cũng như định nghĩa về di tích lịch sử, việc phân loại hệ thống di tích cũng không có sự thống nhất. Ở mỗi mục đích, cách tiếp cận, các nhà nghiên cứu có cách phân loại riêng. Trên cơ sở phân loại, nhóm tác giả bài viết cho rằng di tích lịch sử bao gồm các nhóm cơ bản sau:

- *Thứ nhất, nhóm di tích lịch sử đấu tranh cách mạng*: Nó bao gồm các di tích lịch sử phản ánh quá trình đấu tranh dựng nước, giữ nước từ thời khai thiên lập địa đến nay; quá trình mở rộng, thống nhất đất nước; quá trình đấu tranh giải phóng, quá trình đấu tranh cách mạng của dân tộc ta trong lịch sử. Hệ thống các di tích này rất phong phú bao gồm hệ thống thành quách, hầm hào, chiến khu, công sự, các văn bia, nghĩa trang, nghĩa địa... ghi lại dấu tích của những giai đoạn, quá trình lịch sử này. Ví dụ như chiến khu Việt Bắc, nghĩa trang Iphanho,...

- *Thứ hai, nhóm di tích lịch sử văn hóa*: Các di tích lịch sử thuộc nhóm này là dấu tích của các nền văn hóa trong lịch sử, hay là dấu tích của lịch sử văn hóa. Di tích lịch sử văn hóa là một phần quan trọng còn lại của đời sống tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán của xã hội loài người trong lịch sử. Nó có thể là các đền, chùa, miếu, nhà thờ, đình,...Phản ánh đời sống sinh hoạt văn hóa và sự phát triển của lịch sử văn hóa dân tộc.

- *Thứ ba, nhóm di tích lịch sử xã hội*: Đây là loại hình di tích phản ánh cuộc sống lao động sản xuất của con người, phản ánh cuộc đấu tranh của con người chống lại tự nhiên, cải tạo tự nhiên trong lịch sử. Cho nên, loại hình di tích này phong phú và bao gồm nhiều hình thức khác nhau như đê điều, kênh mương, các nhà máy, xí nghiệp, cảng biển mà quá trình tồn tại của nó gắn với cuộc đấu tranh của dân tộc.

Di tích là lịch sử của quá khứ, là hiện thực chính xác nhất của lịch sử. Hệ thống di tích lịch sử rất phong phú gắn với đời sống sản xuất, sinh hoạt, chiến đấu của xã hội loài người. Cho nên, di tích lịch sử có ý nghĩa quan trọng trong nghiên cứu lịch sử, hình thành tri thức cho học sinh, góp phần giáo dục truyền thống đạo đức cho thế hệ trẻ.

2. Vai trò của việc sử dụng hệ thống di tích lịch sử trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường Trung học phổ thông

Đặc điểm của lịch sử là quá trình không lặp lại, vì vậy trong dạy học lịch sử

không thể phục dựng lại toàn bộ các sự kiện lịch sử đúng như nó đã tồn tại, do đó việc nhận thức lịch sử của học sinh không thể thực hiện thông qua cảm giác, tri giác trực tiếp về sự kiện từ đó tạo nên biểu tượng cụ thể, mà nó được xây dựng trên cơ sở các sự kiện lịch sử. Mặt khác, con đường biện chứng của quá trình nhận thức là “*từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn là con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý, nhận thức hiện thực khách quan*” [1, tr.11]. Cho nên, di tích lịch sử với tư cách là một bộ phận quan trọng của đồ dùng trực quan có ý nghĩa to lớn đối với việc tạo ra tính trực quan trong quá trình dạy học, giúp học sinh hình thành được biểu tượng về các sự kiện, quá trình lịch sử để làm cơ sở cho việc nhận thức hiện thực khách quan được đúng đắn, phù hợp và chân xác nhất.

Thực tiễn dạy học lịch sử ở các trường Trung học phổ thông khẳng định việc tạo biểu tượng là khâu đầu tiên và quan trọng nhất của quá trình nhận thức. Thông qua việc tạo biểu tượng về đối tượng, học sinh có thể nhận thức được bản chất của quá trình lịch sử, là cơ sở để hình thành khái niệm lịch sử ở học sinh. Biểu tượng lịch sử càng cụ thể, chính xác, sinh động bao nhiêu thì sẽ giúp học sinh càng hiểu các sự kiện lịch sử chính xác, sâu sắc bấy nhiêu. Di tích lịch sử là một trong những nguồn sử liệu vật chất chính xác nhất, là sử liệu gốc về các sự kiện, hiện tượng lịch sử, phản ánh trình độ phát triển kinh tế, xã hội và kỹ thuật của mỗi thời đại. Dưới góc độ đó, di tích sẽ là phương tiện trực quan sinh động để tạo biểu tượng cho học sinh về quá khứ lịch sử. Vì vậy, qua nghiên cứu giá trị của các di tích lịch sử kết hợp với sử dụng các nguồn sử liệu khác, học sinh có thể hình dung, tạo biểu tượng chính xác về những sự kiện lịch sử của quá khứ.

Bên cạnh đó, về mặt giáo dục, việc sử dụng di tích lịch sử ở trường Trung học phổ thông còn là một phương tiện hiệu quả trong giáo dục truyền thống yêu nước, hình thành các phẩm chất đạo đức ở học sinh. Di tích là nơi trưng bày cụ thể, sinh động về lịch sử quá khứ, truyền thống anh hùng dân tộc, đồng thời nó phản ánh những sự kiện lịch sử trong quá trình đấu tranh của cha ông, từ đó giúp cho học sinh hiểu được truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc từ trong lịch sử. Các di tích lịch sử còn giáo dục cho học sinh lòng kính yêu, khâm phục và biết ơn đối với các anh hùng đã hy sinh cho Tổ quốc cho lợi ích của dân tộc. Ngoài ra, ở phạm vi hẹp, các di tích lịch sử địa phương cũng có tác dụng nhất định đối với việc hình thành tư tưởng, nhân cách, đạo đức của học sinh ở địa phương nơi các trường phổ thông đóng, hay trường gắn liền với tên nhân vật, tên di tích lịch sử. Đó là những di tích phản ánh các sự kiện lịch sử có ý nghĩa đối với địa phương hoặc các di tích lịch sử dân tộc xảy ra ở địa phương đó. Đồng thời, qua thực tế tham quan, học tập nghiên cứu tại các di tích và được giới thiệu về giá trị, ý nghĩa của hệ thống di tích đó có thể từ đó bồi dưỡng ở học sinh ý thức tôn trọng và bảo vệ di tích lịch sử.

Mặt khác, các nhà lý luận dạy học, nhà sư phạm đều khẳng định phương pháp dạy học tiên tiến hiện nay là phương pháp dạy học hướng đến “*phát triển đầy đủ và tối*

ưu năng lực nhận thức và tư duy cho học sinh, nếu không sẽ dẫn đến sự tách rời giữa năng lực nhận thức của các em và khối lượng cũng như sự phức tạp ngày một tăng lên của kiến thức” [6, tr.26]. Như vậy, cơ sở để phát triển năng lực tư duy và nhận thức cho học sinh là nội dung giáo dục lịch sử và chất lượng của nó trên cơ sở các sự kiện lịch sử cơ bản, điển hình cùng các mối liên hệ giữa chúng, được trình bày bằng phương pháp dạy học phù hợp, phát huy tính tích cực, tư duy độc lập, sự chủ động và sáng tạo của học sinh. Phát triển nhận thức trong dạy học lịch sử trước hết là phát triển khả năng tư duy của học sinh, làm sao để cho học sinh học tập một cách chủ động, sáng tạo từ đó hiểu được bản chất của các sự kiện hiện tượng lịch sử. Việc dạy học lịch sử bằng hệ thống di tích lịch sử là một nội dung của việc dạy học khám phá, dạy học bằng việc trao quyền chủ động cho học sinh. Các em sẽ là người tự tìm tòi, khám phá, làm sáng tỏ các sự kiện liên quan đến các sự kiện lịch sử dân tộc, địa phương trên cơ sở hướng dẫn của giáo viên. Với hình thức này, bên cạnh việc cung cấp cho học sinh những tri thức lịch sử còn đồng thời rèn luyện ở học sinh các kỹ năng về phân tích, tư duy lịch sử. Đó là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng dạy học môn lịch sử ở trường trung học phổ thông trong giai đoạn hiện nay.

Ở phương diện là một trong những phương tiện trực quan của quá trình dạy học, di tích lịch sử có ý nghĩa quan trọng trong quá trình dạy học lịch sử. Việc sử dụng hệ thống di tích lịch sử góp phần giúp học sinh hình thành tri thức về những sự kiện, quá trình lịch sử; giáo dục truyền thống đạo đức và kỹ năng thực hành, sáng tạo cho học sinh trong quá trình học tập. Vì vậy, việc vận dụng hệ thống di tích lịch sử trong quá trình dạy học lịch sử có vai trò vô cùng quan trọng ở trường Trung học phổ thông.

3. Đà Nẵng là địa phương có hệ thống di tích lịch sử phong phú có ý nghĩa quan trọng trong dạy học lịch sử ở bậc Trung học Phổ thông

Năm 1306, Đà Nẵng chính thức gia nhập vào Đại Việt. Kể từ đó, lịch sử phát triển của Đà Nẵng có mối quan hệ mật thiết, đồng hành, gắn bó cùng với lịch sử dân tộc, phản ánh sự vận động, phát triển của lịch sử dân tộc. Dấu ấn hình thành và phát triển của cuộc đấu tranh dân tộc được phản ánh qua hệ thống di tích lịch sử còn tồn tại trên địa bàn thành phố Đà Nẵng gồm 14 di tích quốc gia, 26 di tích cấp thành phố, 277 di tích khác. Cho nên, những di tích lịch sử trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo đó có ý nghĩa quan trọng trong nghiên cứu tiến trình phát triển của thành phố Đà Nẵng, dân tộc và việc giáo dục tư tưởng, tình cảm, truyền thống cho thế hệ trẻ trong giai đoạn hiện nay.

Trước hết, hệ thống di tích lịch sử trên địa bàn thành phố Đà Nẵng phản ánh tiến trình phát triển của thành phố Đà Nẵng. Thông qua hệ thống di tích còn sót lại, chúng ta có thể biết được lịch sử hình thành và phát triển của Đà Nẵng. Ví như, nghiên cứu nội dung ghi chép trên bia mộ của Phan Công Thiên tiên hiền làng Đà Sơn cho phép chúng ta khẳng định rằng chính Phan Công Thiên là người đầu tiên khai phá lập nên làng Đà Sơn, ngôi làng đầu tiên của người Việt ở thành phố Đà Nẵng. Kết hợp với các nguồn sử

liệu khác cũng cho phép khẳng định rằng, con cháu họ Phan cũng chính là chủ nhân khai phá các làng xã ở các vùng lân cận. Bên cạnh đó, các di tích phản ánh lịch sử mang tính đặc trưng, gắn bó với lịch sử phát triển của địa phương, thì hệ thống di tích lịch sử của thành phố Đà Nẵng có nhiều di tích gắn với lịch sử dân tộc, có tác dụng làm sáng tỏ, phong phú thêm lịch sử dân tộc. Ví dụ, nghiên cứu giá trị của hệ thống di tích như: Hải Vân quan, thành Điện Hải, nghĩa trang Ipha Nho, nghĩa trũng Hòa Vang, nghĩa trũng Phước Ninh, mộ Ông Ích Khiêm,... giáo viên có thể giúp học sinh hình dung được về cuộc đấu tranh của nhân dân Đà Nẵng chống thực dân Pháp xâm lược năm 1858, giúp học sinh nhận thức sâu sắc hơn về tinh thần yêu nước của nhân dân Đà Nẵng và phản ánh cuộc đấu tranh ngoan cường của dân tộc ta trước sự xâm lược của thực dân Pháp. Bởi vì, nơi đây từng diễn ra trận giao tranh giữa liên quân Pháp - Tây Ban Nha với nhân dân ta vào tháng 9 năm 1858: *“Thành Điện Hải là một dấu ấn ghi nhớ truyền thống đấu tranh chống Pháp của nhân dân Đà Nẵng và nhân dân cả nước, quyết tâm giữ vững nền độc lập dân tộc, bảo vệ lãnh thổ. Đây cũng là đòn lữ quan trọng góp phần đánh bại cuộc tấn công của thực dân Pháp vào Đà Nẵng những năm 1858 - 1860”* [8]. Cho nên, nghiên cứu hệ thống di tích là một nội dung quan trọng để nghiên cứu về lịch sử thành phố Đà Nẵng và làm sâu sắc hơn về lịch sử dân tộc, góp phần khôi phục lại tiến trình phát triển phong phú, đa dạng của lịch sử dân tộc.

Cùng với quá trình khai hoang, mở đất, lập làng, người Việt khi di cư đến Đà Nẵng cũng mang theo đời sống sinh hoạt tín ngưỡng, sinh hoạt xã hội của mình trên vùng đất mới. Tại đây, họ thành lập, xây dựng các cơ sở sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt xã hội mà nhiều công trình còn tồn tại đến ngày nay. Do đó, hệ thống di tích lịch sử ở thành phố Đà Nẵng được lưu lại còn là kết quả ghi lại đời sống sinh hoạt, văn hóa xã hội của cư dân Đà Nẵng trong lịch sử. Nó là minh chứng cho quá trình phát triển lịch sử văn hóa lâu đời của thành phố Đà Nẵng. Nhóm hệ thống các di tích phản ánh đời sống văn hóa rất đa dạng, phong phú như đình, chùa, miếu, văn chỉ,..., tiêu biểu là: đình làng Đà Sơn, đình làng Hải Châu, đình làng Hòa Mỹ ghi nhận quá trình phát triển, sinh hoạt văn hóa của cộng đồng người Việt kể từ khi khai hoang, lập làng ở Đà Nẵng. Bên cạnh đó, việc tìm hiểu các di tích thuộc về đời sống tôn giáo như bia chùa Long Thủ khẳng định truyền thống, đời sống tôn giáo của cộng đồng người Việt nơi đây: *“Bia chùa ngày trước nói chung là di vật có ý nghĩa nhất định trong tổng thể di sản văn hóa dân tộc. Về hình khối và đường nét nó chứa đựng giá trị của một tác phẩm điêu khắc trang trí, nhưng có lẽ ý nghĩa hơn cả là ở bài văn được chạm khắc vào bia mang giá trị của một nguồn sử liệu tin cậy, giúp chúng ta tìm hiểu hoặc có thể làm rõ hơn nhiều vấn đề liên quan về tôn giáo, lịch sử, văn hóa, xã hội... vào những thời điểm nhất định”* [9]. Vì vậy, việc khai thác giá trị của hệ thống di tích này có ý nghĩa quan trọng hình thành tri thức về lịch sử Đà Nẵng, giáo dục truyền thống và đặc biệt là bảo tồn các giá trị văn hóa trong xu thế đô thị hóa mạnh mẽ của thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra, với bề dày lịch sử và văn hóa lâu đời, hệ thống di tích lịch sử thành phố Đà Nẵng có tác dụng giáo dục truyền thống yêu nước, bồi dưỡng nhân cách, đạo

đức đối với thế hệ trẻ. Việc khai thác giá trị của các hệ thống di tích thông qua các giờ nội, ngoại khóa trên lớp, trong nhà trường, tham quan học tập tại di tích sẽ giúp học sinh hiểu được ý nghĩa của các di tích đó đối với lịch sử từ đó hình thành ở học sinh những giá trị giáo dục cần thiết. Ví như, khi đưa học sinh tham quan, học tập tại khu di tích đền thờ Thoại Ngọc Hầu (phường An Hải, thành phố Đà Nẵng) khi được giới thiệu về Thoại Ngọc Hầu và công cuộc khai phá vùng Nam Bộ của Thoại Ngọc Hầu, học sinh sẽ nhận thức được công lao to lớn của ông đối với lịch sử, có ý thức hơn trong việc bảo vệ di tích Thoại Ngọc Hầu. Hay khi học sinh được học tập, tham quan tại di tích đền thờ Ông Ích Khiêm sẽ góp phần hình thành nhận thức ở học sinh về nhân vật Ông Ích Khiêm trong cuộc kháng chiến. Đó là người có công “*trong việc cầm quân bảo vệ Đà Nẵng khi thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, xâm lược nước ta vào ngày 01 - 9 - 1858... ông đã lo củng cố các đồn trại như đồn Nhất ở đèo Hải Vân, đồn Liên Trì, Phong Lệ và đắp lũy từ Hải Châu đến Phước Ninh*”[10]. Với tầm quan trọng như vậy việc tổ chức giáo dục cho học sinh bằng thực tiễn tại di tích hay giới thiệu di tích là một nội dung quan trọng của giáo dục lịch sử đối với học sinh ở trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng hiện nay.

Tóm lại trong tiến trình phát triển của lịch sử, thành phố Đà Nẵng có đóng góp nhất định và có quan hệ mật thiết đối với sự phát triển của lịch sử dân tộc. Vì thế, di tích lịch sử trên địa bàn thành phố Đà Nẵng khá phong phú, phản ánh gần như tiến trình phát triển không ngừng của lịch sử dân tộc. Hệ thống di tích lịch sử với tư cách là nguồn sử liệu vật chất chân thực vì thế có ý nghĩa khôi phục lại quá khứ lịch sử và giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ về truyền thống đấu tranh cách mạng của thành phố Đà Nẵng. Do đó, việc bảo tồn, khai thác giá trị của hệ thống các di tích lịch sử phục vụ dạy học lịch sử dân tộc, lịch sử địa phương có ý nghĩa quan trọng góp phần vào nâng cao hiệu quả của dạy học lịch sử và giáo dục truyền thống đối với thế hệ trẻ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Côi (1998), Bảo tàng lịch sử, cách mạng trong dạy học lịch sử ở Trường Trung học Phổ thông, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, Trang 11.
- [2] Hoàng Thanh Hải (1999), Sử dụng di tích lịch sử trong dạy học lịch sử dân tộc ở Trường Trung học cơ sở, Luận án Tiến sĩ Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Phan Khanh (1992), Bảo tàng - Di tích - Lễ hội, NXB Văn hóa Thông tin, Trang 171.
- [4] Phan Ngọc Liên (Chủ biên, 2005), Phương pháp dạy học Lịch sử, Tập 2, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Lê Thị Kim Loan (2009), “Sử dụng di tích lịch sử trong dạy học lịch sử Việt Nam ở Trường Trung học phổ thông tỉnh Tiền Giang (Chương trình chuẩn)”, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Huế, Trang 13.
- [6] Trần Đức Minh (2006), “Một số vấn đề phát triển năng lực nhận thức và tư duy cho

học sinh trong dạy học lịch sử”, Tạp chí Giáo dục, Số 125.

[7] Trần Quốc Vượng, Mai Đình Yên (1997), “Các di tích và thắng cảnh môi sinh”, Tạp chí Xưa và nay, Số 1 tháng 4, Trang 11.

[8] Thành Điện Hải

http://www.danangcity.gov.vn/portal/page/portal/danang/chinhquyen/gioi_thieu/di_tich_lich_su?p_pers_id=&p_folder_id=6904985&p_main_news_id=8971816&p_year_sel=

[9] Bia chùa Long Thủ,

http://www.danangtourism.gov.vn/portal/page/portal/dulich/diem_tham_quan/diem_tham_quan_details?p_pers_id=400085&p_main_news_id=423036

[10] Mộ Ông Ích Khiêm

http://www.danangcity.gov.vn/portal/page/portal/danang/chinhquyen/gioi_thieu/di_tich_lich_su?p_pers_id=&p_folder_id=6904985&p_main_news_id=8971754&p_year_sel=

HISTORICAL RELICS AND ROLES OF USING HISTORICAL RELIC SYSTEM IN DA NANG CITY FOR TEACHING AND STUDYING VIETNAMESE HISTORY IN HIGH SCHOOL

Duong Thi Tuyet

The University of Danang - University of Science and Education

ABSTRACT

Using lively and visual aids is a very important way in order to promote and enhance the quality of teaching and studying history in high school, nowadays. The historical relic system is considered a part of lively and visual materials. So, it is also useful and meaningful for the process of teaching and studying history. Da Nang city also has a copious historical relic system reflecting many aspects of the development process of Vietnamese history. So, it has a certain position and direct meaning in teaching and studying Vietnamese history. In this essay, the position and meaning of the historical relic system in Da Nang city in the process of teaching and studying Vietnamese history in high school is analyzed.

Key word: relics, the relic system, history, Danang

*ThS. Dương Thị Tuyết, Khoa Sử, Trường Đại học Sư phạm,

Email: duongthituyetdhsp@yahoo.com